TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 68/2023/DS-ST Ngày 19 - 5 - 2023 V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Ông Nguyễn Hùng Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Châu Văn S, sinh năm 1966 - Chủ hộ kinh doanh (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (theo giấy ủy quyền ngày 03 tháng 02 năm 2023).

- *Bị đơn*:

1. Ông Đặng Văn Hùng C, sinh năm 1981 (vắng mặt);
2. Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1989 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp B, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2023 và quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị Kim H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Giữa ông Châu Văn S là chủ hộ kinh doanh với ông Đặng Văn Hùng C, bà Nguyễn Thị Hồng N có thỏa thuận mua bán thức ăn nuôi tôm tính đến ngày 13

tháng 02 năm 2020 thì ông Hùng, bà N nợ ông S - Chủ hộ kinh doanh với số tiền là 667.409.000đ (sáu trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm lẻ chín nghìn đồng), đồng thời, ông Châu Văn S là chủ hộ kinh doanh tiếp tục bán thức ăn nuôi tôm cho ông C, bà N từ ngày 13 tháng 02 năm 2020 đến ngày 19 tháng 9 năm 2022 với số tiền là nợ là 355.430.000đ (ba trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng), tổng số nợ là 1.022.839.000đ (một tỷ không trăm hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Ông S nhiều lần yêu cầu ông C, bà N trả tiền nhưng ông C, bà N chưa trả. Do đó, ông Châu Văn S - Chủ hộ kinh doanh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Văn Hùng C, bà Nguyễn Thị Hồng N trả nợ tiền mua bán thức ăn nuôi tôm với tổng số tiền nợ là 1.022.839.000đ (một tỷ không trăm hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Hồng N là bị đơn trình bày:

Phía nguyên đơn trình bày về việc nợ tiền mua thức ăn nuôi tôm là đúng, hiện nay, bà và ông Đặng Văn Hùng C là chồng của bà, còn nợ ông Châu Văn S - Chủ hộ kinh doanh với tổng số tiền nợ là 1.022.839.000đ (một tỷ không trăm hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi chín nghìn đồng) nhưng hiện nay kinh tế gia đình gặp rất nhiều khó khăn, hiện phải nuôi bốn người con nhỏ nên bà yêu cầu ông Châu Văn S cho vợ chồng bà trả dần, mỗi tháng trả 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi xong nợ.

Bà Nguyễn Thị Kim H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thống nhất với cách thức trả tiền của phía bị đơn.

Quá trình tố tụng, ông Đặng Văn Hùng C vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Châu Văn S - Chủ hộ kinh doanh và nơi cư trú của ông Đặng Văn Hùng C, bà Nguyễn Thị Hồng N, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Đặng Văn Hùng C đến tham gia phiên hòa giải nhiều lần để xác định số tiền nợ, cách thức trả tiền nợ với ông Châu Văn S -

Chủ hộ kinh doanh nhưng ông Đặng Văn Hùng C vắng mặt không rõ lý do. Tòa án đưa vụ án ra xét xử tiếp tục triệu tập hợp lệ ông ông Đặng Văn Hùng C nhiều lần đến phiên tòa nhưng ông Đặng Văn Hùng C tiếp tục vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt ông Đặng Văn Hùng C.

[3] Tại phiên tòa, lời trình bày của người đại điện theo ủy quyền của nguyên đơn phù hợp với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hồng N nên có cơ sở xác định: Ông Đặng Văn Hùng C, bà Nguyễn Thị Hồng N có mua thức ăn nuôi tôm của ông Châu Văn S - Chủ hộ kinh doanh và còn nợ tiền ông Châu Văn S - Chủ hộ kinh doanh nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản.

[4] Ông Châu Văn S - Chủ hộ kinh doanh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Văn Hùng C, bà Nguyễn Thị Hồng N trả số tiền còn nợ với tổng số tiền là 1.022.839.000đ (một tỷ không trăm hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi chín nghìn đồng). Ông Đặng Văn Hùng C không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông Châu Văn S - Chủ hộ kinh doanh, còn bà Nguyễn Thị Hồng N đã thừa nhận nợ và đồng ý trả cho ông Châu Văn S - Chủ hộ kinh doanh. Giữa ông C với bà N có mối quan hệ là vợ chồng, việc mua bán thức ăn chăn nuôi diễn ra thường xuyên, công khai, minh bạch trong thời gian dài, đồng thời việc đầu tư nuôi tôm là để phát triển kinh tế gia đình. Tại phiên tòa, bà N đã xác định ông C đồng ý cùng bà trả số tiền nợ nêu trên cho Ông Châu Văn S - Chủ hộ kinh doanh. Do đó, yêu cầu của ông Châu Văn S - Chủ hộ kinh doanh là có căn cứ, phù hợp với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hồng N, các giấy ghi nợ do nguyên đơn cung cấp và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận về tổng số tiền yêu cầu.

Giữa ông Châu Văn S - Chủ hộ kinh doanh với ông Đặng Văn Hùng C, bà Nguyễn Thị Hồng N không thỏa thuận với nhau về thời gian trả tiền: Bà Nguyễn Thị Hồng N cho rằng hiện nay kinh tế gia đình gặp rất nhiều khó khăn nên yêu cầu ông Châu Văn S cho ông Đặng Văn Hùng C, bà Nguyễn Thị Hồng N trả dần, mỗi tháng trả 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi xong nợ nhưng không được phía nguyên đơn chấp nhận nên không có căn cứ xem xét yêu cầu của ông Đặng Văn Hùng C, bà Nguyễn Thị Hồng N.

Ông Châu Văn S - Chủ hộ kinh doanh không yêu cầu tính lãi chậm trả nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Buộc ông Đặng Văn Hùng C, bà Nguyễn Thị Hồng N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Châu Văn S - Chủ hộ kinh doanh với số tiền là 1.022.839.000đ (một tỷ không trăm hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi chín nghìn đồng).

[4] Việc ông Đặng Văn Hùng C, bà Nguyễn Thị Hồng N trả số tiền nêu trên cho ông Châu Văn S - Chủ hộ kinh doanh vào thời gian nào, bao nhiêu lần thì các

bên có quyền thỏa thuận, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Châu Văn S - Chủ hộ kinh doanh không phải chịu, ông S - Chủ hộ kinh doanh đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 21.342.585đ (hai mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng) được nhận lại.

Ông Đặng Văn Hùng C, bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 42.658.170đ (bốn mươi hai triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn một trăm bảy mươi đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 288, 430, 440, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Điều 27, Điều 30 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn S - Chủ hộ kinh doanh về việc buộc ông Đặng Văn Hùng C, bà Nguyễn Thị Hồng N trả tiền mua bán tài sản.

Buộc ông Đặng Văn Hùng C, bà Nguyễn Thị Hồng N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Châu Văn S - Chủ hộ kinh doanh tổng số tiền là 1.022.839.000đ (một tỷ không trăm hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Châu Văn S - Chủ hộ kinh doanh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Châu Văn S - Chủ hộ kinh doanh đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 21.342.585đ (hai mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng), theo biên lai số 0006646 ngày 23 tháng 02 năm 2023 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành được nhận lại.

Ông Đặng Văn Hùng C, bà Nguyễn Thị Hồng N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 42.658.170đ (bốn mươi hai triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn một trăm bảy mươi đồng).

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm. Riêng ông Đặng Văn Hùng C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nôi nhaän:
- *TAND tænh Long An (1b);*
- *VKSND huyện Châu Thành (2b);*
- *Chi cục THA huyện Châu Thành (1b);*
- *Caùc ñöông söï (1b);*
- *Löu HS (1b); Löu VT (1b).*

Diệp Song Tiền